

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Phương Liên

Ông Trương Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H; nơi ĐKKHKT: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn T; nơi ĐKKHKT: Đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại Đội 24, Phân trại 3, Trại giam Xuân Nguyên, Cục C10, Bộ Công an; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/3/2021, bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục

tập quán Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/4/2013.

Sau khi kết hôn, anh chị về sinh sống tại số 15/30/191 (số mới 15/30/90/191) đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm tới gia đình, không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha. Ngày 02/4/2020, anh T thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện anh T đang chấp hành án tại Đội 24, Phân trại 3, Trại giam Xuân Nguyên, Cục C10, Bộ Công an. Từ tháng 4/2020 đến nay, anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Văn T có hai con chung là Đoàn Hương T, sinh ngày 05/10/2013 và Đoàn Thảo M, sinh ngày 27/3/2019. Trong thời gian anh T chấp hành án, chị H một mình chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao hai con cho chị trực tiếp nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn anh Đoàn Văn T hiện đang thi hành án tại Đội 24, Phân trại 3, Trại giam Xuân Nguyên, Cục C10, Bộ Công an nên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn T vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có bản tự khai gửi Tòa án, quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/4/2013. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Đến ngày 20/4/2020, anh T vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau đó, anh T đi chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên. Quá trình chấp hành án, vợ chồng sống ly thân với nhau. Đến nay anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đoàn Văn T và chị Vũ Thị H có hai con chung là Đoàn Hương T, sinh ngày 05/10/2013 và Đoàn Thảo M, sinh ngày 27/3/2019. Trường hợp ly hôn, anh T đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con do anh đang chấp hành án. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đoàn Văn T và chị Vũ Thị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, có lý do chính đáng và đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, đề nghị Hội đồng xét xử xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đoàn Văn T.

Về việc nuôi con: Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Văn T có hai con chung là Đoàn Hương T, sinh ngày 05/10/2013 và Đoàn Thảo M, sinh ngày 27/3/2019. Giao hai con Đoàn Hương T, Đoàn Thảo M cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Vũ Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Văn T thống nhất trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Đoàn Văn T đăng ký hộ khẩu thường

trú và trước khi thi hành án phạt tù cư trú tại số 15/30/191 (số mới 15/30/90/191) đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Đoàn Văn T vắng mặt do đang thi hành án tại Đội 24, Phân trại 3, Trại giam Xuân Nguyên, Cục C10, Bộ Công an và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Đoàn Văn T được xác lập năm 2013 là hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/4/2013. Vì vậy hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của người làm chứng và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có trách nhiệm với gia đình. Ngày 02/4/2020, anh T thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện anh T đang chấp hành án tại Đội 24, Phân trại 3, Trại giam Xuân Nguyên, Cục C10, Bộ Công an. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H.

+ Về việc nuôi con:

[5] Quá trình chung sống chị Vũ Thị H và anh Đoàn Văn T có hai con chung là Đoàn Hương T, sinh ngày 05/10/2013 và Đoàn Thảo M, sinh ngày 27/3/2019. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay anh Đoàn Văn T đang thi hành án tại Đội 24, Phân trại 3, Trại giam Xuân Nguyên, Cục C10, Bộ Công an nên không có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị H có nguyện vọng được nuôi con và anh T đồng ý. Vì vậy, căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Giao hai con Đoàn Hương T, Đoàn Thảo Ly cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế của các bên và đảm bảo được mọi quyền lợi của con chung. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Vũ Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị H và anh T thống nhất trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đoàn Văn T.

2. Về việc nuôi con:

Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Văn T có hai con chung là Đoàn Hương T, sinh ngày 05/10/2013 và Đoàn Thảo M, sinh ngày 27/3/2019. Giao hai con Đoàn Hương T, Đoàn Thảo Ly cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Vũ Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006952 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Đoàn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 01/4/2013);
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng